

Hồi lưu chảy máu tinh hoa chất xám: Tiền đề giải quyết tình trạng thiếu lao động lành nghề của châu Âu

EDOARDO CAMPANELLA (2015), “Reversing the elite brain drain: A first step to address Europe’s skills shortage”, *Journal of International Affairs*, Spring/Summer 2015, Vol. 68, No. 2, pp.195-209.

Tôn Quang Hòa dịch

Tóm tắt: Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, làn sóng chảy máu chất xám với cường độ khác nhau tùy theo thời điểm và quốc gia đã làm châu Âu phải nhiều lần khốn đốn. Tuy nhiên, sự thất thoát nguồn vốn con người này ít khi được chuyển hóa thành trao đổi chất xám hoặc được bù đắp bằng nguồn nhân tài nước ngoài nhập cư tương xứng. Giờ đây, cách mạng kỹ thuật số và công cuộc tái cấu trúc kinh tế, hệ lụy của khủng hoảng triển miên trong khu vực Eurozone đang khiến cái giá phải trả cho những tổn thất về nguồn vốn con người ngày càng tăng. Điều này tạo ra sự thiếu hụt lao động lành nghề, làm suy yếu năng lực cạnh tranh toàn cầu của châu Âu. Đến nay, Ủy ban châu Âu (EC) đã có những bước đi nới lỏng chính sách nhập cư nhằm thu hút người nước ngoài có tay nghề cao từ các khu vực trên thế giới. Tuy vậy, phân tích quá khứ thấu đáo chỉ ra rằng đã đến lúc các chính phủ châu Âu phải thu hút những nhân tài ra đi quay trở lại. Các chính sách tập trung vào hồi hương, chứ không phải nhập cư, sẽ làm tăng hiệu quả kinh tế và chính trị^(*).

Trong một thế giới mà biên giới quốc gia dần mờ đi và đòi hỏi các kỹ năng lao động ngày càng phức tạp, các chính phủ phải nỗ lực để giữ lại đội ngũ tinh hoa trí tuệ của mình. Khi thể chế kém cỏi, công nghệ trì trệ hay chính trị dựa vào “quan hệ thân tín” khống chế không cho người ta bộc lộ hết khả năng của mình thì không một đất nước nào, kể cả

những quốc gia phát triển nhất có thể miễn nhiệm trước tình trạng chảy máu tinh hoa chất xám. Châu Âu là một điển hình với nghĩa này. Trong hơn nửa thế kỷ, những học giả lỗi lạc, những doanh nhân nhiều hoài bão và những nhà khoa học khôn ngoan đã giáng đòn lên chủ nghĩa bảo thủ của châu Âu bằng cách vượt Đại Tây Dương, tìm đến những trường đại học xán lạn và hứa hẹn nhiều cơ hội nghề nghiệp. Những người di cư này không chỉ là những lao động có tay nghề cao nhất của châu Âu,

(*) Bài báo thể hiện quan điểm riêng của tác giả, không phản ánh quan điểm của bất kỳ công ty nào hoặc nơi tuyển dụng mà tác giả đang công tác.

mà theo nhiều phân tích đánh giá, còn là những nhân tài trong lĩnh vực của mình trên quy mô toàn cầu. “Chất lượng” của họ, thể hiện ở quá trình đào tạo và công tác, ngày càng tăng đáng kể theo thời gian. Tóm lại, đây là sự chảy máu chất xám của đội ngũ “*tinh hoa nhất*” (Frédéric Doquier, Hillel Rapoport, 2009, tr.679-705).

Tôi tệ hơn, sự thất thoát nguồn vốn con người của châu Âu hiếm khi được bù đắp xứng đáng bằng nguồn nhân tài nước ngoài nhập cư tương xứng về trình độ từ những nền kinh tế phát triển hoặc đang phát triển. Một châu Âu hướng nội, không thích đổi mới không phải là miền đất hứa cho những nhân tài ngoại quốc, những người dân thân di cư. Số lao động Mỹ có tay nghề quyết định di cư đến châu Âu thấp hơn nhiều so với số người châu Âu hiện đang phục vụ trong lực lượng lao động của Hoa Kỳ (OECD, 2007, tr.304-307). Đồng thời, những chuyên gia có tay nghề cao nhất của các nước đang phát triển như các nhà khoa học, kỹ sư, nghiên cứu viên bậc đại học, thường hướng tới Hoa Kỳ như quê hương thứ hai của họ (Giovanni Peri, 2005, tr.21-22).

Giờ đây, cách mạng kỹ thuật số và công cuộc tái cấu trúc kinh tế, hệ lụy của khủng hoảng trong khu vực Eurozone đang khiến cái giá phải trả cho những tổn thất về nguồn vốn con người ngày càng tăng cao do đẩy mạnh cầu về nguồn nhân lực có trình độ tương đương, thường là dân châu Âu di cư. Một mặt, sự sinh sôi nảy nở của các công ty đang khởi nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật số và sự xuất hiện của những công nghệ mang tính đột phá như công nghệ robot tiên tiến hay trí tuệ nhân tạo đã thay đổi diện mạo của các doanh nghiệp một cách triệt để. Mặt khác,

bong bóng bất động sản quá cỡ phát nổ và tình trạng thiếu sức cạnh tranh trên diện rộng trong biên giới Eurozone đòi hỏi phải cải tổ kinh tế triệt để.

Hai động lực thay đổi này cùng nhau tạo ra sự mất cân bằng về tay nghề lao động khiến chi phí xã hội tăng cao, thất nghiệp dài hạn đối với lao động dôi dư của những khu vực thoái trào, những người này rất khó tìm việc trong những ngành mới xuất hiện.

Thiếu hụt lao động có tay nghề cao đang gia tăng và đã làm tổn thương nền kinh tế châu Âu. Dù đã tận dụng tối đa nguồn nhân lực không đúng tay nghề, hàng năm vẫn còn khoảng 27% chỗ làm trong các nền kinh tế chủ chốt của châu Âu không được lấp vì mất cân bằng tay nghề lao động (Mona Mourshed, Jigar Patel, Katrin Suder, 2014). Chỉ số mất cân bằng tay nghề lao động (Skills Mismatch Index, SMI) của toàn Eurozone - được EC và Ngân hàng Trung ương châu Âu cùng sử dụng để đo lường tình trạng thiếu hụt tay nghề lao động - hiện đã cao gấp 5 lần so với năm 2007^(*). Trái với quy luật thông thường, tình trạng mất cân bằng tay nghề lao động ảnh hưởng tới cả những lao động có tay nghề cao lẫn lao động không có tay nghề. Điều này chỉ ra rằng, các trường đại học thường không trang bị cho sinh viên những năng lực thích hợp, theo yêu cầu của thị trường. Tình trạng này sẽ còn xấu hơn nữa trong tương lai gần. Đến năm 2020, chỉ tính riêng ngành kỹ

(*) Chỉ số SMI đo chênh lệch giữa tỷ lệ lao động có học vấn tiểu học, trung học và cao đẳng, đại học trong dân số ở độ tuổi lao động (chúng ta quy ước là nguồn cung lao động tương ứng có tay nghề thấp, trung bình và cao) và tỷ lệ tuyển dụng (chúng ta quy ước là cầu cho mỗi trình độ học vấn). Để biết thêm chi tiết, xem Edoardo Campanella, Marco Valli (2014), “Labor Market in EMU: Watch Out for Skill Mismatch”, *UniCredit Weekly Focus*, No. 128 (13/11/2014), tr.3-11.

thuật số của châu Âu sẽ thiếu hụt 900.000 chuyên gia, trong đó, nền kinh tế năng động của Đức sẽ cần 1 triệu lao động có tay nghề trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) (Monica Houston-Waeach, 2014; European Commission, 2015).

Giải quyết tình trạng thiếu lao động có tay nghề của châu Âu đòi hỏi phải có các chiến lược trung và dài hạn. Chính phủ các quốc gia do Ủy ban châu Âu điều phối, phải đầu tư vào những chương trình học tập suốt đời và cải cách hệ thống giáo dục để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hiện nay của các nhà tuyển dụng.

Nhưng đào tạo toàn bộ nguồn nhân lực là một nhiệm vụ đầy khó khăn, thách thức, cần nhiều năm mới thu được kết quả đầu tư, nếu có. Trong khi chờ đợi, châu Âu cần tập trung thu hút nhân tài từ ngoài nước - dù không hẳn là người nước ngoài. Một phân tích thấu đáo về nguồn nhập cư và di cư khỏi châu Âu đã chỉ ra: hồi hương có hiệu quả kinh tế và chính trị cao hơn nhiều

so với nhập cư mới (Edoardo Campanella, 2014).

Làn sóng tinh hoa di cư từ châu Âu

Nói một cách không chút cường điệu, vấn đề chảy máu chất xám của châu Âu mang tính hệ thống và vẫn còn bỏ ngỏ. Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, nó là hiện tượng xảy ra theo chu kỳ trên lục địa này, dĩ nhiên là với cường độ không giống nhau ở những thời điểm và quốc gia khác nhau. Tập trung vào những giai đoạn đặc thù với những thất thoát lớn về nguồn vốn con người, bài báo này nêu ra ba làn sóng chảy máu chất xám lớn của châu Âu trong vòng 80 năm qua. Bảng 1 tóm tắt theo dạng biểu các đặc điểm những đợt di cư lớn của nhân tài theo thời gian (mốc bắt đầu được xác định dựa trên những biến động làm phát sinh làn sóng di cư); nhân tố đẩy (những điều kiện không thuận lợi trong nước khiến lao động di cư); nhân tố kéo (lực hấp dẫn thu hút người nhập cư tới một địa điểm nhất định); và nước đến chủ yếu của làn sóng di cư.

Bảng 1. Làn sóng chuyên gia có tay nghề cao di cư từ châu Âu

	Giai đoạn	Nhân tố đẩy	Nhân tố kéo	Nơi đến
Làn sóng tái thiết	1945-1965	Hồi phục sau Chiến tranh thế giới thứ Hai; Thiếu nguồn lực cho nghiên cứu khoa học	Môi trường nghiên cứu thân thiện; Chuyển giao ổn thỏa từ chiến tranh sang hòa bình; Tăng cường hỗ trợ nghiên cứu để chạy đua với Liên Xô	Hoa Kỳ; Canada
Làn sóng Internet	1995-2001	Tình hình kinh tế khá thất vọng	Lĩnh vực Internet bùng nổ; Mức lương của lao động có tay nghề cao chênh lệch ngày càng lớn so với lao động có tay nghề thấp; Nền hòa bình kiểu Mỹ (Pax Americana)	Hoa Kỳ
Làn sóng khủng hoảng châu Âu	2008-đến nay	Tái thiết kinh tế hậu khủng hoảng; Các nền kinh tế trì trệ; Các biện pháp thắt lưng buộc bụng	Cách mạng kỹ thuật số Hoa Kỳ; Tương đồng ngôn ngữ tại các thuộc địa cũ	Hoa Kỳ; Nam Mỹ; châu Phi

Làn sóng di cư lớn đầu tiên của những lao động có tay nghề cao của châu Âu trong thế kỷ XX (Làn sóng tái thiết) bắt đầu từ năm 1945 và kéo dài đến tận năm 1965. Trong giai đoạn 20 năm này, nhiều nhà khoa học và kỹ sư từ Bắc và Tây Âu đã trốn khỏi cảnh bần hàn thời hậu chiến (nhân tố đẩy) bằng cách di cư đến bờ bên kia của Đại Tây Dương. Họ cũng khát khao tận dụng nhiều cơ hội nghiên cứu do Mỹ tài trợ để giành chiến thắng trong cuộc chạy đua với Liên Xô (nhân tố kéo) (Jan Vilcek, Bruce Cronstein, 2006, tr.1281-1283).

Để gây sự chú ý và chặn đứng sự chảy máu nguồn vốn con người, năm 1963, Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Anh đã xuất bản cuốn *Dòng di cư của các nhà khoa học từ Vương quốc Anh*, báo cáo chỉ rõ tổn thất do các nhà khoa học và kỹ sư Anh chạy sang Hoa Kỳ và Canada (Royal Society, 1963). Sau cuộc tranh biện xã hội nảy lửa, lần đầu tiên thuật ngữ “chảy máu chất xám” đã ra đời trong một bài đăng trên báo *Evening Standard* (Brian Balmer, Matthew Godwin, Jane Gregory, 2009, tr.339-353). Trong giai đoạn đầu của làn sóng thứ nhất, những tổn thất nguồn vốn con người tập trung ở những quốc gia châu Âu thịnh vượng nhất; tuy nhiên, đến năm 1970, các nước Đông và Nam Âu đã gia nhập đội quân nhập cư có tay nghề cao vào Hoa Kỳ (David M. Reimers, 1981, tr.1-12). Nhờ tình hình kinh tế khá khả quan trong những năm 1970 và 1980, châu Âu đã lấy lại sự hấp dẫn của mình, và các nước thế giới thứ ba đã thay thế châu Âu, trở thành nguồn cung cấp lao động có tay nghề cao cho Hoa Kỳ (David M. Reimers, 1981, tr.1-3). Tuy vậy, sự khốc liệt của chảy máu chất xám thường phụ thuộc vào giá trị nguồn vốn con người mà dân di cư mang lại (chất lượng của dòng người di

cư) chứ không chỉ là số người di cư (số lượng). Vì thế, khi loại trừ các giai đoạn có tỷ lệ lao động di cư thấp, chúng ta có thể sẽ đánh giá không đúng mức những tổn thất về nguồn vốn con người mà một quốc gia phải gánh chịu, nếu người di cư có chất lượng đặc biệt cao.

Khi Bức tường Berlin sụp đổ, cạnh tranh toàn cầu về nhân tài một lần nữa lại ngáng trở châu Âu. Về chính trị, nền Hòa bình kiểu Mỹ (*Pax Americana*) đã thúc đẩy hội nhập kinh tế và hợp tác lao động. Về kinh tế, sự bành trướng nhanh chóng của Internet đã gia tăng cầu đối với lao động có kỹ năng phức tạp, nâng cao mức lương của những công việc đòi hỏi chất xám và nới rộng khoảng cách về lương bổng giữa hai lục địa (David Autor, Lawrence Katz, Melissa S. Kearney, 2006, tr.189-194). Sự kết hợp giữa hai động lực chính trị và kinh tế này (nhân tố kéo) làm khởi phát “Làn sóng Internet”, tạo ra dòng chảy máu nguồn vốn con người một chiều từ châu Âu sang Hoa Kỳ trong giai đoạn 1995-2001 (Gilles Saint-Paul, 2004).

Trong giai đoạn này, số người di cư tăng mạnh so với thập kỷ trước, nhưng chưa đến mức tạo ra nỗi lo như một cuộc hành quân về miền đất hứa. Trung bình, xét tổng thể các nền kinh tế chủ chốt châu Âu, chưa đến 2% nguồn nhân lực di cư ra nước ngoài (Ahmed Tritah, 2008, tr.18-21). Hơn nữa, những thất thoát này phần nào được bù đắp bằng nguồn lao động nhập cư từ các khu vực khác của thế giới. Theo một vài tính toán, đến năm 2000, 15 nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU15) phải gánh chịu sự ra đi của 120.000 lao động có trình độ đại học tới các khu vực khác của thế giới (chỉ chiếm 0,3% nguồn nhân lực có tay nghề cao của Liên minh) (Frédéric Docquier, Hillel Rapoport, 2012, tr.681-730). Điều

này có thể lý giải sức ì của các nhà hoạch định chính sách.

Cùng với sự bùng nổ của bong bóng Internet năm 2001 và việc áp dụng nhiều chính sách hạn chế nhập cư hơn do dư chấn của các cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9, số người di cư từ châu Âu sang Hoa Kỳ đã giảm nhẹ (Ahmed Tritah, 2008, tr.19-21). Trước tình hình khủng hoảng của Eurozone, tất nhiên, nhiều nhân tài châu Âu lại khấn gói lên đường. Trong năm năm qua, các nước phải hứng chịu khủng hoảng trên lãnh thổ châu Âu đã chứng kiến một cuộc hành quân về miền đất hứa của những lao động chất lượng cao.

Tại Hy Lạp, nơi ngay cả Chính phủ cũng không thể trả chi phí đặt báo đối với các tạp chí học thuật chủ yếu, khoảng một phần mười cộng đồng học giả Hy Lạp đang làm việc ở nước ngoài, phần lớn là ở Vương quốc Anh và Hoa Kỳ

(Varvara Trachana, 2013, tr.271). Trong năm 2011, 100.000 lao động có tay nghề rời khỏi Bồ Đào Nha, theo lời kêu gọi của Thủ tướng Pedro Passos Coelho hối thúc thanh niên thất nghiệp di cư ra nước ngoài trong nỗ lực tuyệt vọng nhằm giải quyết tình trạng thiếu việc làm trong nước (Edoardo Campanella, 2012). Hiện nay, dân châu Âu ngày càng di cư nhiều hơn đến châu Phi và Nam Mỹ chứ không chỉ đến Hoa Kỳ như trước đây. Lao động Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha thường di cư đến các thuộc địa cũ của mình, tận dụng lợi thế tương đồng ngôn ngữ tại các nước đến (Edoardo Campanella, 2012). Trong khi tình hình kinh tế châu Âu ảm đạm chắc chắn là nhân tố chủ yếu kích

Cuộc cách mạng kỹ thuật số đã tạo ra các cơ hội hiếm có cho những lao động có tay nghề cao tại Hoa Kỳ

hoạt dòng chảy máu chất xám mới này, những thay đổi công nghệ sâu rộng cũng góp phần vào việc ra đi của nhân tài. Cụ thể là, cuộc cách mạng kỹ thuật số đã tạo ra các cơ hội hiếm có cho những lao động có tay nghề cao tại Hoa Kỳ. Nhiều doanh nhân châu Âu đã tái định cư tại Thung lũng Silicon ở California, nhiều nhà nghiên cứu và nghiên cứu sinh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học đã chuyển địa điểm nghiên cứu. Ví dụ, trong năm 2009, 16% số tiến sĩ của Ireland và 18% nghiên cứu viên của Đức đã di chuyển tới bờ bên kia của Đại Tây Dương (Frédéric Docquier, Hillel Rapoport, 2012, tr.715). Rốt cuộc, các dự án nghiên cứu được triển khai tại các cơ sở của Mỹ đã cho ra đời nhiều bằng sáng chế hơn và được trích dẫn nhiều hơn (Ahmed Tritah, 2008, tr.21-25).

Phân tích quá khứ ở trên chỉ là một phần thông tin về quy mô chảy máu chất xám của châu Âu bởi ít nhất hai lý do. Thứ nhất, nó chỉ xem xét đến dòng lao động di cư và nhập cư vào châu Âu mà không tính đến chảy máu chất xám ngay trong châu lục này. Nếu chỉ xét riêng nội bộ châu lục, thì cuộc hành quân của nhân tài từ nước này sang nước khác chỉ là “lọt sàng xuống nia”, bên được nhận hưởng lợi đúng bằng cái mất của bên cho. Do đó, cần phải loại bỏ những hiện tượng như dòng lao động tay nghề cao từ khối Xô viết trước đây sang Áo và Đức do dư chấn sự sụp đổ của Bức tường Berlin (Dietrich Thranhardt, 2009). Thứ hai, luận điểm của bài báo này tập trung vào vấn đề di cư do động lực kinh tế, loại bỏ dòng di cư của thiểu số người châu Âu (đặc biệt là người Do Thái) có trình độ cao, bị ngược đãi trong hai cuộc Chiến tranh thế giới (Jan Vilcek, Bruce Cronstein, 2006, tr.1281-1283).

Đánh mất tinh hoa

Mỗi làn sóng chảy máu chất xám đều có những đặc trưng riêng. Trong một số trường hợp, nhân tố đẩy giữ vai trò lớn hơn nhân tố kéo. Cả làn sóng tái thiết và làn sóng khủng hoảng Eurozone đều khởi phát từ tình trạng tuyệt vọng của kinh tế châu Âu. Trái lại, làn sóng Internet lại khởi phát từ các cơ hội cực kỳ hấp dẫn ở Hoa Kỳ. Đồng thời, điểm đến chủ yếu của làn sóng tái thiết và làn sóng Internet đều là Hoa Kỳ, trong khi toàn cầu hóa hiện đang đẩy những người châu Âu bất đắc dĩ tới bất kỳ ngõ ngách nào của địa cầu.

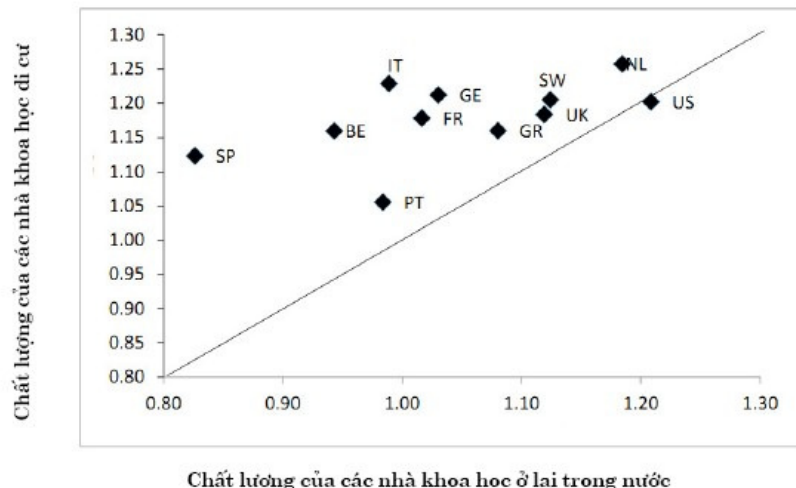
Dù đặc điểm của mỗi đoàn quân tinh hoa có khác nhau tùy từng giai đoạn, nhưng động lực khiến những người châu Âu có tay nghề cao phải di cư thì hầu như không thay đổi theo thời gian. Như đã được miêu tả rộng rãi trong các tài liệu học thuật về di cư, những người di cư có tay nghề cao di chuyển đến các nước nơi trình độ của họ được trả công cao nhất (“sàng lọc tích cực”) (George Borjas, 1999, tr.1697-1760). Các trường đại học và tập đoàn Mỹ trả lương cao hơn là nhân tố then chốt của “làn sóng tái thiết” (Brian Balmer, Matthew Godwin, Jane Gregory, 2009, tr.351-353). Trong những năm 1990, sự khác biệt ngày càng lớn về lương bổng giữa Hoa Kỳ và châu Âu do trả công cao hơn cho những lao động có hàm lượng chất xám cao và cơ chế thuế thuận lợi hơn đã khích lệ nhiều người châu Âu rời khỏi lục địa này (Ahmed Tritah, 2008, tr.9). Theo khảo sát gần đây của *Nature*, một tạp chí khoa học quốc tế, lương bổng cao hơn vẫn là một nhân tố quan trọng đối với những nhà khoa học đang muốn di cư hiện nay (Richard Van Noorden, 2012, tr.326-329).

Nhưng những điều kiện kinh tế hấp dẫn hơn chưa đủ để áp chế cái giá phải trả cho sự di cư. Còn có những động lực mạnh mẽ hơn lương bổng cao, thường liên quan đến sự kém cỏi của cơ chế ở cấp độ quốc gia, khiến người ta ra đi. Theo báo cáo đã đề cập ở trên của Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Anh, trong những năm 1950 và 1960, các nhà khoa học đã rời Quần đảo Anh để tìm đến các cơ sở nghiên cứu tốt hơn và nguồn kinh phí do Hoa Kỳ đài thọ (Brian Balmer, Matthew Godwin, Jane Gregory, 2009, tr.352-353). Ngày nay, các nhà nghiên cứu châu Âu thường phàn nàn về đầu tư thấp vào nghiên cứu và phát triển, những công việc nghiên cứu không hấp dẫn hoặc không ổn định, và bị quá tải trong nhiệm vụ quản lý hành chính (Frédéric Doquier, Hillel Rapoport, 2012, tr.716). Đội quân này không chỉ bao gồm giới học thuật. Nhiều doanh nhân châu Âu muốn tới Thung lũng Silicon để phá vỡ hàng rào điều tiết quá cao từng bóp nghẹt đổi mới ở châu Âu (“European Entrepreneurs...”, <http://www.economist.com/node/21559618>).

Tuy nhiên, có một điều đã thay đổi kể từ những làn sóng chảy máu chất xám đầu tiên. “Chất lượng” của người di cư, tức là mức độ chọn lọc người di cư trên thang chất lượng lao động, đã tăng lên đáng kể theo thời gian. Theo một vài chỉ số hiệu quả lao động, quy số năm đào tạo thành mức lương tương ứng, trong giai đoạn 1985-2006, tổng số vốn con người do người di cư châu Âu mang lại đã tăng lên (Ahmed Tritah, 2008, tr.31-35). Hơn thế, tại thị trường lao động Hoa Kỳ, người di cư châu Âu được trả các khoản ngoài lương khá lớn so với những lao động Mỹ, và khoản chênh lệch này đã tăng lên trong hai thập kỷ

vừa qua đối với người di cư từ các nền kinh tế chủ chốt của châu Âu, trừ Italia. Mặc dù các khoản ngoài lương có thể là một hình thức bù đắp cho cái giá của di cư, nhưng nó cũng thể hiện trình độ tay nghề trung-cao cấp của nhiều người di cư châu Âu (Ahmed Tritah, 2008, tr.37-41).

Hình 1. Chất lượng của các nhà khoa học ở lại trong nước và di cư (1996-2011)



Nguồn: OECD (2013); Các tính toán của tác giả

Chất lượng về trình độ học vấn và kinh nghiệm chuyên môn được người di cư tích lũy không phải là yếu tố liên quan mật thiết nhất quyết định tính khốc liệt của chảy máu chất xám. Những đặc điểm khác của các dòng di cư như tính sáng tạo hay tinh hoa trí tuệ của người di cư mới quan trọng hơn nhưng cũng rất khó đo đếm. Hình 1 thể hiện chất lượng trung bình của các nhà khoa học ở lại trong nước và di cư (lần thứ nhất) tại một quốc gia cụ thể từ năm 1996 đến năm 2011^(*). Chất lượng

của một nhà nghiên cứu được thể hiện bằng tác động của những ấn phẩm của mình và giúp đo trực chủ quan của tình trạng chảy máu chất xám. Trạng thái lý tưởng là, một đất nước có vị trí ở dưới đường xiên 45 độ và ở góc phần tư phía dưới, bên phải của đồ thị, điều này khẳng định các nhà khoa học ở lại trong

nước có chất lượng tốt hơn những nhà khoa học di cư. Biểu đồ cho thấy những nền kinh tế lớn nhất châu Âu không chỉ mất đi một số nhà nghiên cứu có trình độ cao nhất mà còn mất cả những lao động có chuyên môn cao nhất trong lĩnh vực của mình. Chỉ Hoa Kỳ là có khả năng giữ lại những nhà khoa học có trình độ

tương đương với những nhà khoa học di cư. Các nghiên cứu tập trung vào những nhà vật lý được trích dẫn nhiều nhất thế giới cũng đi đến kết luận tương tự. Những người di cư từ châu Âu đến Bắc Mỹ có năng suất cao nhất với chỉ số H-index^(*) trung bình là 63,1 (Rosalind S. Hunter, Andrew J. Oswald, Bruce G. Charlton, 2009, tr.231-251).

Nhìn vào các nhà khoa học có ảnh hưởng nhất đến thế giới, Vương quốc Anh (là quốc gia châu Âu duy nhất có cơ

^(*) Để biết thêm chi tiết chỉ số chất lượng của các nhà khoa học được xây dựng như thế nào, xem OECD (2013), "Science, Technology and Industry Scoreboard 2013", report, Paris,

<http://www.oecd.org/sti/scoreboard-2013.pdf>, 134-135.

^(*) H-index là chỉ số cho biết năng suất và tầm ảnh hưởng của các ấn phẩm của nhà nghiên cứu.

sở nghiên cứu có thể sánh được với Hoa Kỳ) đã đánh mất khả năng thu hút những người nhập cư từ khắp nơi đạt giải Nobel trong tương lai như trước đây, thay vào đó đã trở thành nhà “chuyên cung cấp” những người đạt giải Nobel trong các ngành khoa học. Trong giai đoạn 1967-1986, khoảng 25% những người đạt giải Nobel ở Vương quốc Anh là người nhập cư, trong khi những năm từ 1987-2006, tỷ lệ này giảm xuống còn 0% (Rosalind S. Hunter, Andrew J. Oswald, Bruce G. Charlton, 2009, tr.234-240).

(còn nữa)

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ahmed Tritah (2008), “The Brain Drain between Knowledge-Based Economies: the European Human Capital Outflow to the US”, *Working paper* No.8, Centre d'études Prospectives et d'Informations Internationales, Paris, http://cepii.net/PDF_PUB/wp/2008/wp2008-08.pdf
2. Brian Balmer, Matthew Godwin, Jane Gregory (2009), “The Royal Society and the ‘Brain Drain’: Natural Scientists Meet Social Science”, *Notes and Records of the Royal Society* 63, No.4, <http://rsnr.royalsocietypublishing.org/content/roynotesrec/63/4/339.full.pdf>
3. Daron Acemoglu (2002), “Technical Change, Inequality and the Labor Market”, *Journal of Economic Literature* 40, No.1.
4. David Autor, Lawrence Katz, Melissa S. Kearney (2006), “The Polarization of the US Labor Market”, *American Economic Review* 96, No.2.
5. David M. Reimers (1981), “Post-World War II Immigration to the United States: America’s Latest Newcomers”, *Annals of the American Academy of Political and Social Science* 454, No.1.
6. Dietrich Thranhardt (2009), “The Future of International Migration to OECD Countries: Regional Note Russia and South East Europe”, in OECD (2009), “The Future of International Migration”, International Futures Programme Report, Paris.
7. Edoardo Campanella (2012), “Europe’s Crisis of Tongues”, *Project Syndicate* (6/8/2012), <http://www.project-syndicate.org/commentary/europe-s-crisis-of-tongues-by-edoardo-campanella>
8. Edoardo Campanella (2014), “Come Home, Europeans”, *Foreign Affairs* (16/10/2014), <http://www.foreignaffairs.com/articles/142218/edoardo-campanella/come-home-europeans>
9. European Commission (2015), “Grand Coalition for Digital Jobs”, *Digital Agenda for Europe: A Europe 2020 Initiative*, 3/2/2015, <http://ec.europa.eu/digital-agenda/en/digital-jobs-0#Article>
10. “European Entrepreneurs: Les Misérables”, *Economist* (28/7/2012), <http://www.economist.com/node/21559618>
11. Frédéric Doquier, Hillel Rapoport (2009), “Documenting the Brain

- Drain of la 'crème de la crème': Three Case Studies on International Migration", *Journal of Economics and Statistics* 229, No.6, <http://pubs.aeaweb.org/doi/pdfplus/10.1257/jel.50.3.681>
12. Frédéric Docquier, Hillel Rapoport (2012), "Globalization, Brain Drain and Development", *Journal of Economic Literature* 50, No.3.
13. George Borjas (1999), "The Economic Analysis of Immigration", in *Handbook of Labor Economics*, ed. Orley C. Ashenfelter, David Card, Elsevier, Amsterdam.
14. Gilles Saint-Paul (2004), "The Brain Drain: Some Evidence from European Expatriates in the United States", *Discussion Paper*, No.1310, Institute for the Study of Labor (IZA), Bonn, Germany.
15. Giovanni Peri (2005), "Skills and Talent of Immigrants: a Comparison between the European Union and the United States", working paper AY0503-4, Institute of European Studies, UC Berkeley, Berkeley, CA, 4/3/2005.
16. Jan Vilcek, Bruce Cronstein (2006), "A Prize for the Foreign-born", *FASEB Journal* 20, No.9 (7/2014).
17. Mona Mourshed, Jigar Patel, Katrin Suder (2014), "Education to Employment: Getting Europe's Youth into Work", report, McKinsey & Company, New York, 1/2014.
18. Monica Houston-Waeach (2014), "Germany Grapples with Growing Shortage of Skilled Labor", *Wall Street Journal*, 6/6/2014, <http://www.wsj.com/articles/germany-grapples-with-growing-shortage-of-skilled-labor-1402064223>
19. OECD (2007), "Organization for Economic Co-operation and Development (OECD), Education at a Glance 2007", Paris.
20. OECD (2013), "Science, Technology and Industry Scoreboard 2013", report, Paris, <http://www.oecd.org/sti/scoreboard-2013.pdf>
21. Richard Van Noorden (2012), "Science on the Move", *Nature* 490 (18/10/2012), http://www.nature.com/polopoly_fs/1.11602!/menu/main/topColumns/topLeftColumn/pdf/490326a.pdf
22. Rosalind S. Hunter, Andrew J. Oswald, Bruce G. Charlton (2009), "The Elite Brain Drain", *Economic Journal* 119, No.538 (6/2009), <http://columbia.library.ingentaconnect.com/content/bpl/ecoj/2009/00000119/00000538/art00001>
23. Royal Society (1963), "Emigration of Scientists from the United Kingdom: Report of a Committee Appointed by the Council of the Royal Society", London.
24. Varvara Trachana (2013), "Austerity-led Brain Drain is Killing Greek Science", *Nature* 496 (18/4/2013).